

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Vũ Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 (*Sau đây viết tắt là: 09/3/2022*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 11/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 1999 tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Bùi Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến nay; có mặt.

2. Bùi Văn H, sinh năm 1999 tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/12/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trương Quang P, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn T, xã T1, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Trần Mạnh H; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2021, một người nữ giới tên Phương có nick Facebook là “Mon Siemens” liên lạc với Bùi Văn H qua mạng xã hội Facebook để tìm người làm thuê. Sau khi Phương trao đổi với H thì có một người nam giới tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0372.156.135 gọi điện đến số điện thoại 0856.349.423 của Bùi Văn H và số điện thoại 0878.722.641 của Bùi Văn T để thuê làm vận chuyển hàng tại kho hàng của chị gái Tuấn (Bùi Văn H và Bùi Văn T là bạn cùng quân ngũ). Đến khoảng 17h ngày 28/12/2021, Bùi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 28S1-1969 (*Sau đây viết tắt là: BKS 28S1-1969*) chở Bùi Văn T đến vườn hoa Nam Cao ở thành phố P, tỉnh Hà Nam để gặp Tuấn. Sau đó, H, T, Tuấn cùng nhau đi về huyện L để làm việc, trên đường đi cả ba vào ăn cơm tại một quán ăn (không nhớ địa chỉ). Khi đang ăn, Tuấn rủ T và H cùng nhau đi trộm cắp tài sản, nếu lấy trộm được nhiều sẽ chia cho H, T 7.000.000 đồng, nếu ít sẽ chia cho H, T 4.000.000 đồng, H và T đồng ý. Đến khoảng 19h30’ cùng ngày, H đưa xe mô tô trên cho Tuấn điều khiển chở H và T đi đến khu vực sân vườn (khu đa canh giữa cánh đồng) nhà ông Trương Quang P tại thôn T, xã T1, huyện L, tỉnh Hà Nam thì dừng lại. Tuấn bảo H đứng ngoài để canh giới, T đi cùng Tuấn vào nhà. Khi vào sân, Tuấn và T quan sát thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 90B1-828.34 để ở sân, cửa khép hờ không khóa. Cả hai đi vào trong nhà thấy trên chiếc tủ ti vi có 01 âm ly nhãn hiệu Jagwar và 02 loa nhãn hiệu Suyang thì Tuấn đi đến rút ổ cắm điện rồi bê 01 loa ra ngoài để ở khung xe mô tô BKS: 28S1-1969 (của H) rồi tiếp tục vào nhà lấy 01 chiếc ví ở trên giường cạnh tủ ti vi đưa cho T cầm cất vào túi quần bên phải. Sau đó, Tuấn tìm lấy được chiếc chìa khóa xe mô tô BKS: 90B1-828.34 rồi bê 01 chiếc âm ly, T bê 01 chiếc loa ra ngoài. Tuấn nổ xe mô tô BKS: 90B1-828.34 rồi để âm ly vào giữa khung xe chở T ngồi sau ôm 01 loa rồi đi, còn H điều khiển xe mô tô BKS: 28S1-1969 chở 01 loa để ở khung xe đi theo Tuấn.

Khi Tuấn, T và H đang điều khiển xe rời đi thì ông P và anh Trần Mạnh H (người cùng xã) phát hiện, truy hô và đuổi theo. Tuấn, T và H bỏ chạy được khoảng 300m thì bị Công an xã T phối hợp với đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an huyện L đang tuần tra phát hiện, truy đuổi và bắt giữ được T và H, còn Tuấn bỏ chạy thoát.

**Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ của Bùi Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 90B1-828.34, 01 loa màu đen, nhãn hiệu Suyang, 01 âm ly màu đen nhãn hiệu Jagwar, 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 5.310.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1) và 01 căn cước công dân mang tên Trương Quang P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 (niêm phong trong phong bì ký hiệu A3), 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 20.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu A4).

- Thu giữ của Bùi Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 28S1-1969, 01 loa màu đen nhãn hiệu Suyang, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 (niêm phong trong phong bì ký hiệu A3), 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 295.000 đồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A5) và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Thị Y.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T và Bùi Văn H: Không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL-ĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận:

“Giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 90B3- 828.34 là 9.395.000 đồng; Giá trị 01 (một) âm ly nhãn hiệu Jagwar, loại A - 9200 Plus là 1.800.000 đồng; Giá trị 02 (hai) chiếc loa nhãn hiệu Suyang Model BA-777 là 2.400.000 đồng; Giá trị 01 (một) chiếc ví giả da là 35.000 đồng. Tổng cộng: 13.630.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)..

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra ông Trương Quang P đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Các vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

* Giai đoạn điều tra các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSLN ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Văn T và Bùi Văn H về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (*Sau đây viết tắt là: BLHS*);

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (*Sau đây viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và 38 BLHS đối với các bị cáo.

+ Xử phạt Bùi Văn T mức án tù 18 tháng đến 21 tháng tù.

+ Xử phạt Bùi Văn H mức án tù 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H hoàn toàn thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi các bị cáo tham gia trộm cắp trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, cũng như các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các bị cáo xác định không biết lai lịch, danh tính của người tên “Tuấn” và cũng không nhớ mặt người này. Các bị cáo đều không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau về diễn biến nội dung vụ án, đúng như lời khai trong quá trình điều tra (về thời gian, địa điểm, hành vi và động cơ, mục đích phạm tội); phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án,

vật chứng đã thu giữ, cũng như lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h00' ngày 28/12/2021, tại nhà ông Trương Quang P ở thôn T, xã T1, huyện L, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Bùi Văn T, Bùi Văn H cùng 01 đối tượng tên “Tuấn” đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 90B1-828.34; 01 âm ly nhãn hiệu Jagwar; 02 loa nhãn hiệu Suyang; 01 ví giả da bên trong có số tiền 5.310.000 đồng của ông Trương Quang P. Tổng giá trị tài sản là 18.940.000 (*Mười tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn*) đồng, đang trên đường tẩu tán thì Bùi Văn T và Bùi Văn H bị phát hiện, bắt giữ, đối tượng tên “Tuấn” bỏ chạy thoát.

Hành vi nêu trên của Bùi Văn T và Bùi Văn H đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đối với đối tượng tên Tuấn (các bị cáo khai cùng trộm cắp trong vụ án), các bị cáo xác định chỉ biết người này qua mạng xã hội Facebook nhưng không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể và đối tượng này có sử dụng số điện thoại 0372.156.135 liên lạc với các bị cáo. Qua xác minh, Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel xác định chủ thuê bao số 0372.156.135 là anh Bùi Trung Sỹ, trú tại: Thôn Đại Cầu, xã Tiên Tân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập anh Bùi Trung Sỹ để làm việc, anh Sỹ khẳng định chưa từng sử dụng số điện thoại trên và không biết việc đăng ký thông tin cá nhân của mình, đồng thời xác định không quen biết ai tên Bùi Văn H và Bùi Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành điều tra nhưng không có căn cứ để xử lý theo pháp luật và đang tiếp tục điều tra, làm rõ khi có căn cứ xử lý tiếp theo quy định của pháp luật, xét thấy phù hợp nên HĐXX không đề cập.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[3] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, đặc biệt tại khu vực nông thôn có mô hình trang trại ít người qua lại, gieo rắc nỗi lo lắng, tâm

lý hoang mang trong nhân dân, làm xã hội mất ổn định, nhất là vào thời điểm gần tết Nguyên đán.

Các bị cáo đều là những thanh niên có tuổi đời còn rất trẻ, nhưng lại không chịu học tập, tu dưỡng trở thành người tốt, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nên khi bị rủ rê, lôi kéo và có cơ hội là thực hiện ngay hành vi phạm tội cho dù ở địa phương nào, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật. Xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành những thanh niên tốt, cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên xét ở dạng đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo đều tiếp thu ý chí từ đối tượng tên “Tuấn” tích cực cùng thực hiện tội phạm (T trực tiếp với “Tuấn” đột nhập vào nhà cùng trộm cắp tài sản; H sử dụng phương tiện và cảnh giới) nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều là những người không có tiền án, tiền sự.
- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm chấp hành án, cũng như thấy được tính nhân đạo của Nhà nước về chính sách hình sự đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H để đảm bảo thi hành án, nên quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là ông Trương Quang P đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 28S1-1969 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Thị Yến, HĐXX xác định là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị T (mẹ đẻ của bị

cáo Bùi Văn H), bà T không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô này để thực hiện tội phạm nên trả lại tài sản, giấy tờ trên cho bà T là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 20.000 đồng thu giữ của Bùi Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, 01 ví giả da màu đen và số tiền 295.000 đồng thu giữ của Bùi Văn H được xác định là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, tiếp tục thu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với người nữ giới tên Phương. Bùi Văn T và Bùi Văn H khai chỉ biết người này qua mạng xã hội Facebook, có tên hiển thị là “Mon Siemens”. Ngoài ra, H và T không có thông tin chính xác về đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và 38 BLHS đối với các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H.

- *Tuyên bố*: Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Văn T **21** (*Hai mươi một*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021.

- Bị cáo Bùi Văn H **21** (*Hai mươi một*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021.

[2] Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ *Trả lại cho bà Bùi Thị T:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 28S1-1969, màu sơn xám bạc, số máy: 3S31002534, số khung: RLCS3S3105Y002534 và 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 28S1-1969 tên chủ xe Bùi Thị Yến.

+ *Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, mặt sau của điện thoại màu vàng đồng, có chữ “Oppo”, số Imei 1: 867760032115355, số Imei 2: 867760032115348; 01 ví màu nâu kích thước (10x11,5) cm và số tiền 20.000 đồng.

+ *Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, mặt sau màu đen có chữ “Oppo”, số Imei 1: 867458035948456, số Imei 2: 867458035948449; 01 ví màu đen kích thước (13x9,5) cm và số tiền 295.000 đồng.

(Tiếp tục thu giữ đối với các tài sản trên của Bùi Văn T và Bùi Văn H để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự).

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 03 trong tài khoản số 3949.0.1036366 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân lập ngày 11/3/2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An